

Số: 239/2020/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 350/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Minh C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 563/3A, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 207, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh C và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lê Minh C và chị Nguyễn Thị Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Minh C và chị Nguyễn Thị Ngọc H thống nhất giao con chung tên Lê Mạnh H, sinh ngày 27/8/2012 cho anh Lê Minh C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi chung do anh C chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, anh Lê Minh C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và chị H

không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh C.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Lê Minh C tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BI/2019/0005950 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh C còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CCTHADS H.Lấp Vò;
- UBND xã Đ;
(Số 138/2009)
- Lưu: VP- HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội